



CƠ QUAN: TRUNG TÂM
CẤP CỨU 115, SỞ Y TẾ
Email:
cc115.syt@tphcm.gov.vn
Thời gian ký: 10.03.2025
15:05:12 +07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CẤP CỨU 115

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 222 /TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 2 năm 2025:

BỆNH VIỆN HUYỆN CÚ CHI

Số: 494

ĐEN Ngày: 10/3/2025

Chuyên:

HS:

1. Thông tin chung

- Số trạm cấp cứu vệ tinh (TVT) 115 hoạt động: 44 trạm.
- Triển khai hoạt động Trạm cấp cứu 115 đường thủy Cần Giờ (tháng 12/2023).
- Chuẩn bị thành lập Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 loại 3 tại Trung tâm Y tế Quận 8
- Chuẩn bị tái hoạt động Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 loại 3 tại Bệnh viện Ung bướu

cơ sở 2.

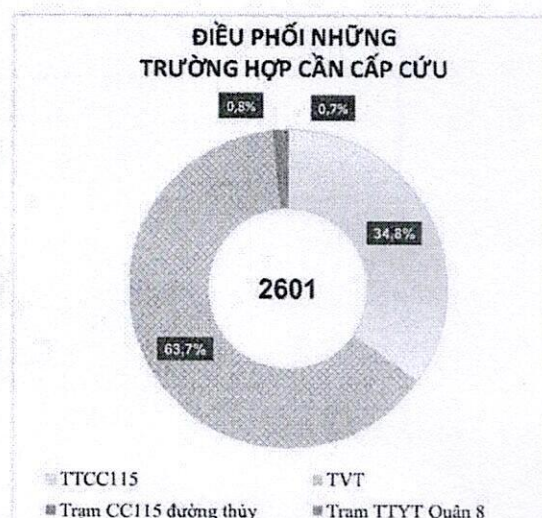
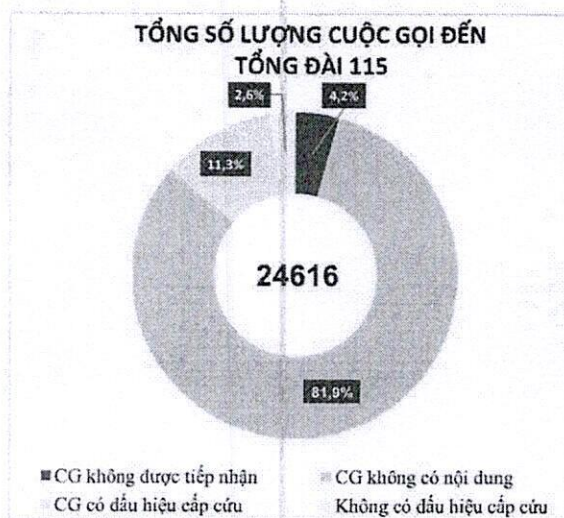
2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)

- Tiếp nhận: Số lượng cuộc gọi đến Tổng đài 115 là 24.616 cuộc gọi, có giảm so với tháng 1/2025 (27.625 cuộc gọi). Trong đó, số lượng cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu trong tháng 2/2025 là 3.421 cuộc gọi (chiếm 13,9%) và có tỷ lệ cao hơn so với tháng 1/2025 (12,1%).

- Sàng lọc, tư vấn, khác: 179 trường hợp.

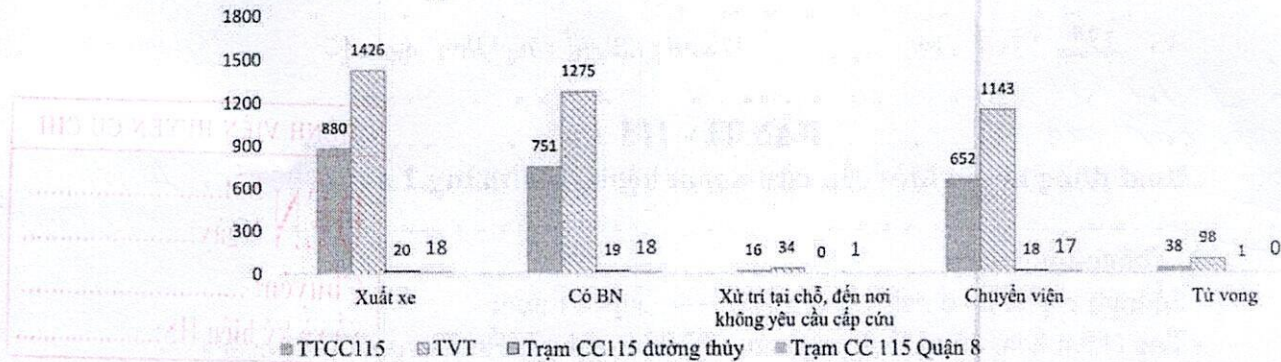
- Điều phối: 2600 trường hợp. Trong đó, 904 trường hợp chuyển đến Trung tâm Cấp cứu 115, 1655 trường hợp chuyển đến các trạm cấp cứu vệ tinh 115, 22 trường hợp chuyển đến Trạm cấp cứu 115 đường thủy, 19 trường hợp chuyển đến Trạm Trung tâm Y tế quận 8, 1 trường hợp chuyển quận 10 hỗ trợ.



• Ghi chú: CG :Cuộc gọi

Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 2/2025

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 2/2025

Trong tháng 2/2025, các trạm Cấp cứu vệ tinh 115 có số lượt xuất xe là 1426 trường hợp (chiếm 60,8% của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện). Trong đó, số trường hợp có bệnh nhân đạt tỷ lệ 89,2% (TVT) và 85,3% (TTCC 115).

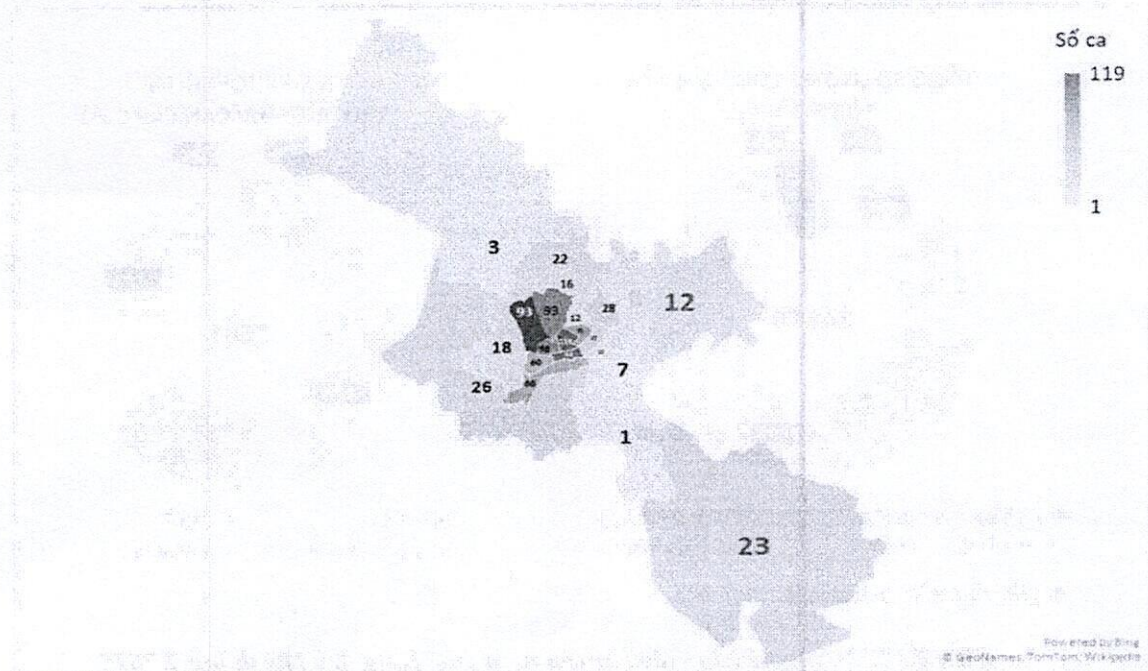
Tỷ lệ chuyển viện của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện cao, lần lượt là 89,4% (TVT) và 86,8% (TTCC115).

Trạm cấp cứu 115 đường thủy có 20 lượt xuất xe và 18 trường hợp có bệnh nhân được chuyển viện và 1 trường hợp tử vong.

Trạm cấp cứu Trung tâm Y tế quận 8 có 18 lượt xuất xe và 17 trường hợp có bệnh nhân được chuyển viện và 1 trường hợp xử trí tại chỗ.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

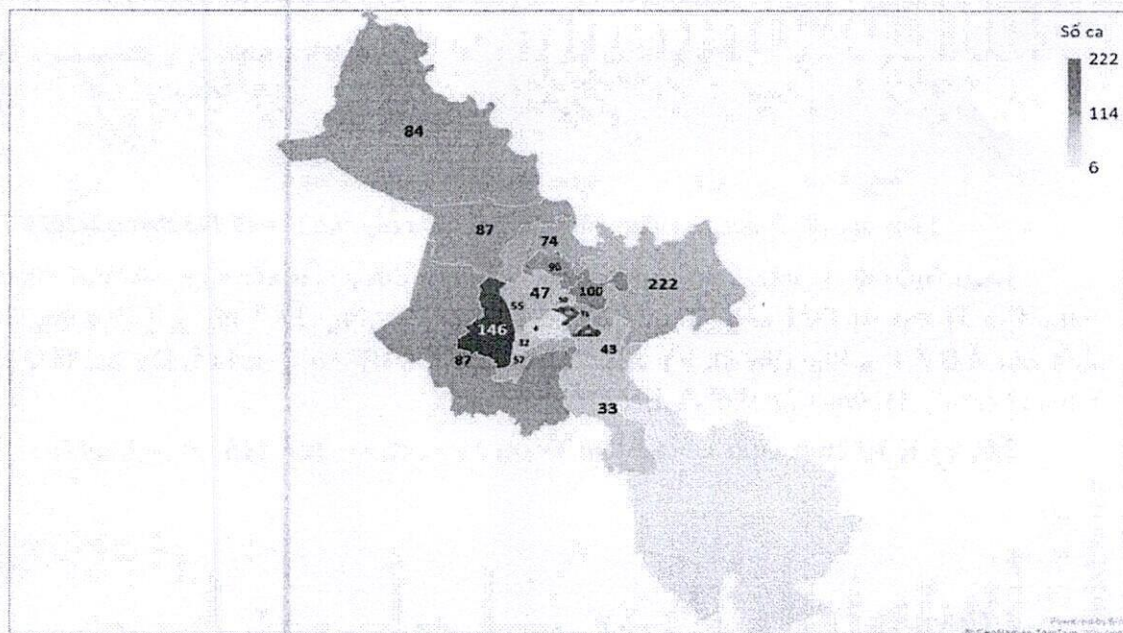
❖ Trung tâm Cấp cứu 115 TPHCM



Biểu đồ 3. Phân bố các ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 tháng 2/2025

Số ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 trong tháng 2/2025 phân bố chủ yếu ở các khu vực quận 10 (119 ca), quận 11 (96 ca), quận Tân Bình (93 ca) và quận 8 (66 ca).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

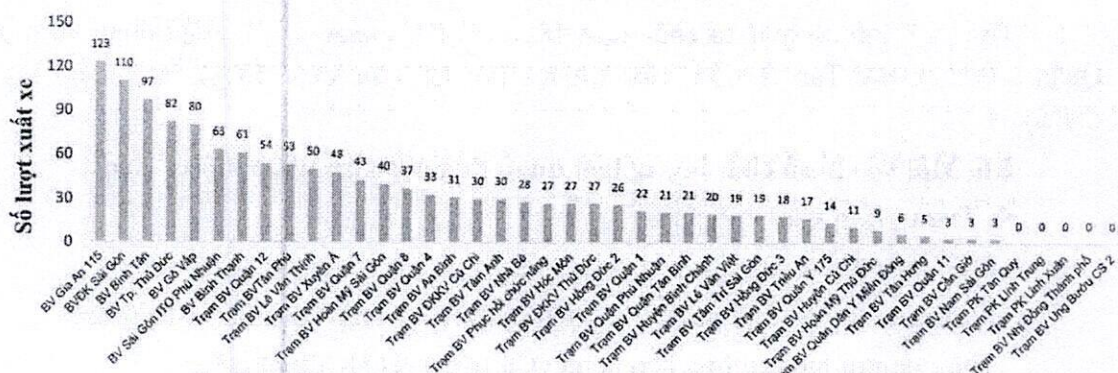


Biểu đồ 4. Phân bố các ca cấp cứu của trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 2/2025

Số ca cấp cứu của TVT trong tháng 2/2025 phân bố chủ yếu ở các khu vực Thành phố Thủ Đức (222 ca), quận Bình Tân (146 ca) và huyện Bình Thạnh (100 ca).

2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

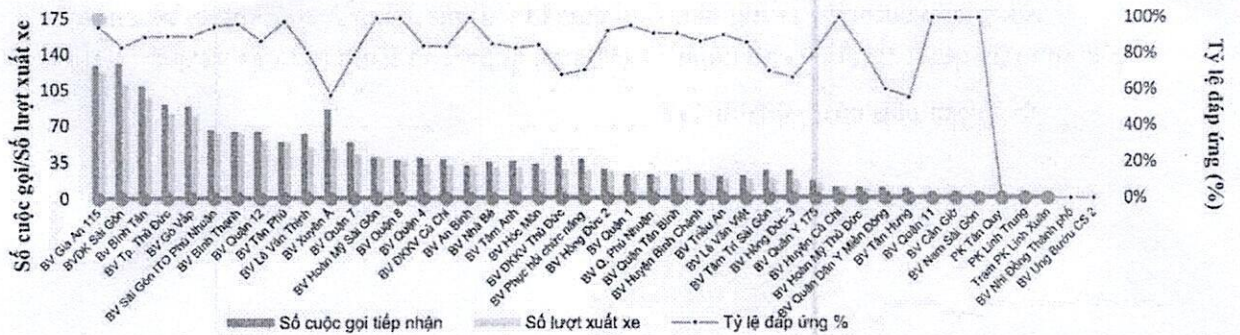
❖ Số lượt xuất xe



Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 2/2025

TVT BV Gia An là trạm có số lượt xuất xe cao nhất trong tháng 2/2025 với 123 lượt xuất xe, kế tiếp lần lượt là BV ĐK Sài Gòn với 110 lượt xuất xe và BV Bình Tân với 97 lượt xuất xe.

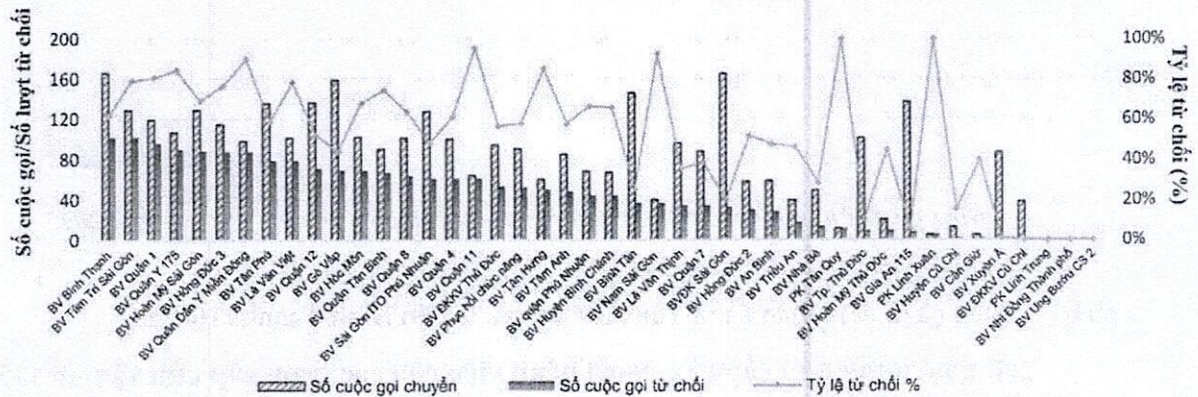
❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối (Đính kèm Phụ lục 2)



Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 2/2025

Theo Biểu đồ 6, các trạm cấp cứu vệ tinh 115 được sắp xếp theo số lượt xuất xe giảm dần. Trong 10 TVT có số lượt xuất xe hàng đầu, những TVT có tỷ lệ đáp ứng điều phối cao là BV Tân Phú (98%), BV Bình Thạnh (97%), BV Gia An 115, BV SG ITO Phú Nhuận (95%), BV Gò Vấp (90%), BV Quận 12 (88%).

2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115 (Đính kèm Phụ lục 2)



Biểu đồ 7. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 2/2025

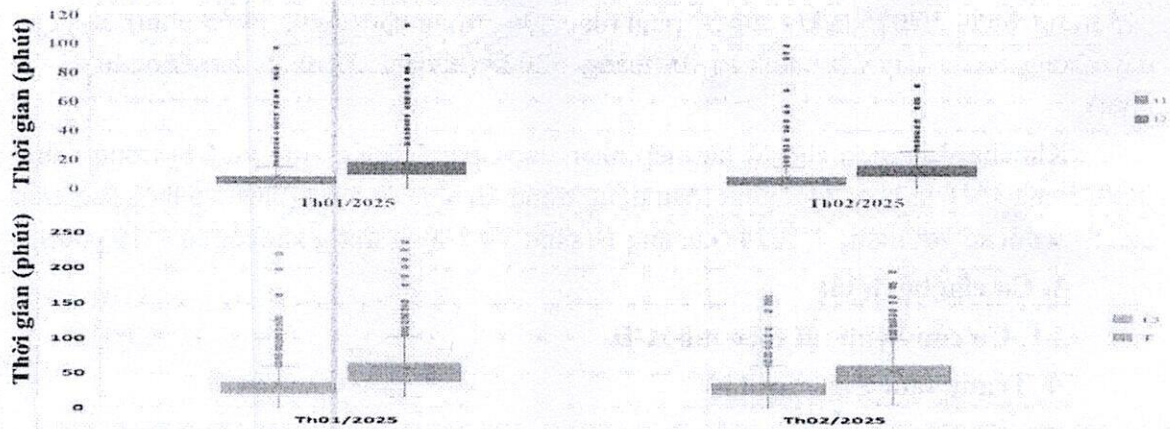
Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao là BV Quân dân Y miền đông (90%), BV Quận 1 (81%), BV Tân Trì Sài Gòn (79%), BV Lê Văn Việt (78%), BV Hồng Đức 3 (77%).

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t_1): 5 (3-8) phút*.
- Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t_2): 12 (9-16) phút*.
- Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t_3): 28 (21-37) phút*.
- Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 48 (37-62) phút*.

(*: Trung vị (Khoảng tứ phân vị))



Biểu đồ 8. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 tháng 2/2025

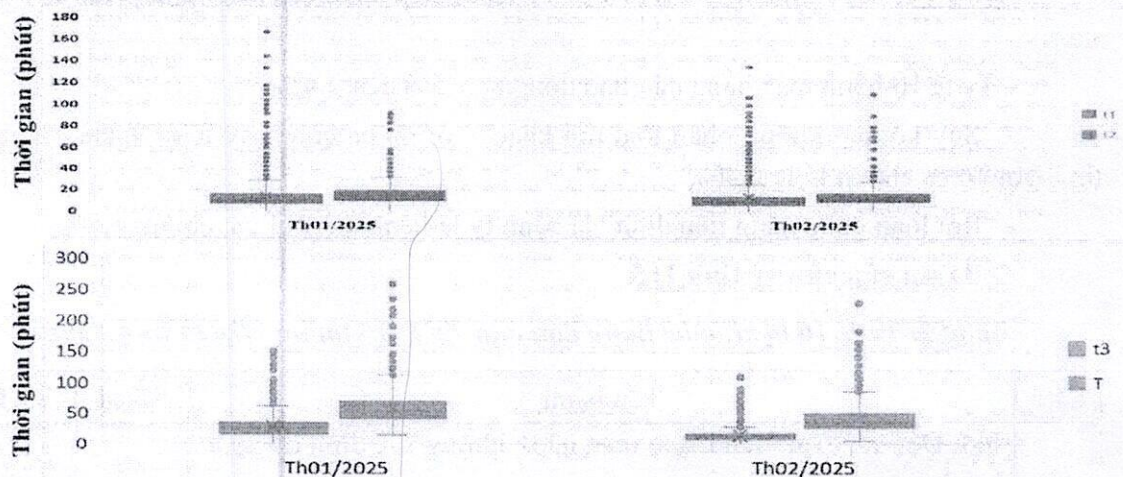
Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 2/2025 của TTCC115 là khoảng 48 phút (dao động trong khoảng từ 37-62 phút). Kết quả này cao hơn so với tháng 1/2025 (khoảng 50 phút, dao động từ 39-64 phút).

Khoảng thời gian chờ từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) trong tháng 2/2025 của TTCC115 là khoảng 5 phút (dao động trong khoảng từ 3-8 phút) và không thay đổi so với tháng 1/2024.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1): 9 (6-14) phút*.
- Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t2): 13 (10-17) phút*.
- Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3): 25 (15-35) phút*.
- Tổng thời gian của người bệnh từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 52 (39-69) phút*.

(*: Trung vị (Khoảng tứ phân vị))



Biểu đồ 9. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT115 tháng 2/2025

Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) của TVT 115 trong tháng 2/2025 là khoảng 52 phút (dao động trong khoảng từ 39-69 phút). Kết quả này không có sự thay đổi nhiều so với tháng 1/2025 (khoảng 53 phút, dao động từ 41-70 phút).

Khoảng thời gian chờ từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) trong tháng 2/2025 của TVT là khoảng 9 phút (dao động trong khoảng từ 6-14 phút) và thời gian tiếp cận thay đổi so với tháng 1/2024 (khoảng 10 phút, dao động trong khoảng từ 7-16 phút).

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 2/2025 (n = 720)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	68	9,4%
2	I46. Ngừng tim	46	6,4%
3	I64. Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	36	5%
4	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	36	5%
5	S72. Gãy cổ xương đùi	19	2,6%
6	E16.2 Hạ đường huyết không đặc hiệu	18	2,5%
7	S09. Tổn thương khác và không đặc hiệu của đầu	18	2,5%
8	R50.9 Sốt không xác định	16	2,2%
9	R06.0 Bất thường về đường hô hấp	13	1,8%
10	H81.1 Bệnh chóng mặt kịch phát lành tính	11	1,5%

Nhận xét: Trong tháng 2/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,5% đến 9,4%.
- “Suy hô hấp không phân loại nơi khác” với 68 ca chiếm tỷ lệ là 9,4%, “Ngừng tim” với 46 ca chiếm tỷ lệ 6,4%.
- “Rối loạn chức năng tiền đình” là bệnh tỷ lệ bệnh thấp 11 ca, chiếm 1,5%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 2/2025 (n = 850)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	I64. Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu	89	10,5%
2	I46. Ngừng tim	52	6,1%
3	J96. Suy hô hấp không phân loại nơi khác	49	5,8%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
4	S06. Tổn thương nội sọ	19	2,2%
5	I10. Bệnh tăng huyết áp	18	2,1%
6	R99. Các nguyên nhân tử vong khác không xác định rõ ràng và không xác định	18	2,5%
7	J18. Viêm phổi, tác nhân không xác định	17	2 %
8	S00. Tổn thương nông ở đầu	16	1,9%
9	K92.2 Xuất huyết tiêu hóa không xác định	15	1,8%
10	R50. Sốt không rõ nguyên nhân	11	1,3%

Nhận xét: Trong tháng 2/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,3% đến 10,5%.
- “Đột quỵ (Tai biến mạch máu não), không xác định do xuất huyết hay nhồi máu” với 89 ca chiếm tỷ lệ là 10,5%, sau đó là “Ngừng tim” với 52 ca chiếm 6,1%.
- “Sốt không rõ nguyên nhân” là bệnh có tỷ lệ thấp với 11 ca, chiếm 1,3%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Cơ cấu bệnh tật của TTCC115 tháng 2/2025 (n = 833)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Đột quỵ	47	6%
2	Ngừng tim	30	3,6%
3	Chấn thương	94	11%
4	Khác (khó thở, đau bụng, đau đầu,...)	662	79%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TTCC115 trong tháng 2 năm 2025 gồm đột quỵ (chiếm 6%), ngừng tim (3,6%) và các bệnh lý liên quan đến chấn thương (11%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Cơ cấu bệnh tật của TVT115 tháng 2/2025 (n = 1376)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Đột quỵ	70	5,1%
2	Ngừng tim	68	4,9%
3	Chấn thương	234	17%
4	Khác (khó thở, đau bụng, đau đầu,...)	1004	73%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TVT115 trong tháng 2 năm 2025 gồm đột quỵ (chiếm 5,1%), ngừng tim (chiếm 4,9%) và các bệnh lý liên quan đến chấn thương (17%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 2/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 5 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 3 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 2 trường hợp chuyển viện (1 trường hợp chuyển đến Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương và 1 ca xử trí và thân nhân yêu cầu không chuyển viện).

5. Báo cáo sự cố

Không có sự cố trong tháng 2/2025.

6. Hoạt động khác

- Công tác phục vụ sự kiện: đã điều phối, triển khai thực hiện phục vụ 10 sự kiện chính trị, lễ hội do TTCC115, các trạm Cấp cứu Vệ tinh 115 (BV Bệnh viện ĐKKV Thủ Đức, với tổng thời lượng là 39 buổi. Tổng số xe cứu thương đã huy động phục vụ công tác sự kiện trong là 52 xe.

7. Thuận lợi và hạn chế

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và ủng hộ của Sở Y tế.
- Được sự quan tâm nhiều hơn của lãnh đạo các trạm cấp cứu vệ tinh 115 trong hoạt động cấp cứu ngoại viện và đặc biệt là công tác làm hồ sơ bệnh án trên phần mềm EOC.

b. Hạn chế

- Còn một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 chưa thực hiện bệnh án cấp cứu ngoại bệnh viện đầy đủ trên phần mềm EOC trong tháng 2/2025 (*Đính kèm danh sách*).
- Một số trạm cấp cứu vệ tinh 115 làm bệnh án còn thiếu nhiều mục trong hệ thống phần mềm (mã bệnh ICD, Xử trí,...).
- Một số trạm vệ tinh từ chối cuộc gọi từ Trung tâm Cấp cứu 115, các lý do từ chối phổ biến: gọi không nghe máy, người bệnh nhân đông, đang có ca cấp cứu, xe đi chuyển viện.

8. Đề xuất, phương hướng hoạt động

Đề nghị lãnh đạo các trạm cấp cứu vệ tinh 115 rà soát và nhắc nhở nhân viên hoàn thiện hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoại bệnh viện trên hệ thống phần mềm EOC đầy đủ nội dung, kịp thời.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 2 năm 2025.
Kính trình Ban Giám đốc Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
- Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế;
- Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KHTC (Ng2b)
(VB giấy và VB điện tử)



Nguyễn Duy Long



Phụ lục 1

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 2/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 222/TTCC115 ngày 10 tháng 3 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có bệnh nhân	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	Trạm BV Gia An 115	106	110	100%
2	Trạm BV Bình Tân	90	90	100%
3	Trạm BV Bình Thạnh	53	53	100%
4	Trạm BV Tân Phú	52	52	100%
5	Trạm BV Quận 12	43	43	100%
6	Trạm BV Quận 4	32	32	100%
7	Trạm BV ĐKKV Củ Chi	28	28	100%
8	Trạm BV Nhà Bè	27	27	100%
9	Trạm BV Hóc Môn	24	25	100%
10	Trạm BV Phục hồi chức năng	23	23	100%
11	Trạm BV Hồng Đức 2	23	23	100%
12	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	22	23	100%
13	Trạm BV Quận 1	21	21	100%
14	Trạm BV Quận Phú Nhuận	21	21	100%
15	Trạm BV Triều An	16	16	100%
16	Trạm BV Tân Hưng	5	5	100%
17	Trạm BV Quận 11	3	3	100%
18	Trạm BV Xuyên Á	45	44	98%
19	Trạm BV Tp. Thủ Đức	74	71	96%
20	Trạm Gò Vấp	71	68	96%
21	Trạm BV Tâm Anh	27	26	96%
22	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	55	52	95%
23	Trạm BV Huyện Bình Chánh	18	17	94%

10

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có bệnh nhân	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
24	Trạm BV Quận 8	35	32	91%
25	Trạm BV Huyện Củ Chi	10	9	90%
26	Trạm BV Hồng Đức 3	18	16	89%
27	Trạm BV Lê Văn Việt	19	16	84%
28	Trạm BVĐK Sài Gòn	105	83	79%
29	Trạm BV Quận 7	38	28	74%
30	Trạm BV Lê Văn Thịnh	40	26	65%
31	Trạm BV Quận Tân Bình	20	13	65%
32	Trạm BV Nam Sài Gòn	2	1	50%
33	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	18	5	28%
34	Trạm BV Quân Y 175	12	1	8%
35	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	8	1	13%
36	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	34	-	-
37	Trạm BV An Bình	29	-	-
38	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	5	-	-
39	Trạm BV Cần Giờ	3	-	-
40	Trạm PK Tân Quy	0	-	-
41	Trạm PK Linh Xuân	0	-	-
42	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	0	-	-

10



Phụ lục 2

THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 2/2025

(Đính kèm theo Bản tin số 222 /TTCC115 ngày 10 tháng 3 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 Số liệu (%)	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	Trạm BV Gia An 115	137	129(94%)	8(6%)	123(95%)
2	Trạm BVĐK Sài Gòn	165	131(80%)	33(20%)	110(84%)
3	Trạm BV Bình Tân	146	109(75%)	37(25%)	98(90%)
4	Trạm BV Tp. Thủ Đức	101	91(90%)	10(10%)	82(90%)
5	Trạm BV Gò Vấp	159	89(56%)	70(44%)	80(90%)
6	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	127	66(52%)	61(48%)	63(95%)
7	Trạm BV Bình Thạnh	166	64(39%)	102(61%)	62(97%)
8	Trạm BV Quận 12	136	64(48%)	71(52%)	56(88%)
9	Trạm BV Tân Phú	135	55(41%)	79(59%)	54(98%)
10	Trạm BV Lê Văn Thịnh	96	62(65%)	34(35%)	50(81%)
11	Trạm BV Xuyên Á	87	86(99%)	1(1%)	49(57%)
12	Trạm BV Quận 7	88	54(61%)	34(39%)	43(80%)
13	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	129	40(31%)	89(69%)	40(100%)
14	Trạm BV Quận 8	101	37(27%)	64(63%)	37(100%)
15	Trạm BV Quận 4	100	39(39%)	61(61%)	33(85%)
16	Trạm BV ĐKKV Củ Chi	38	38(100%)	0(0%)	32(84%)
17	Trạm BV An Bình	59	31(53%)	28(47%)	31(100%)
18	Trạm BV Nhà Bè	49	35(71%)	14(29%)	30(86%)
19	Trạm BV Tâm Anh	85	36(42%)	49(58%)	30(83%)

12

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115 Số liệu (%)	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
20	Trạm BV Hóc Môn	102	33(32%)	69(68%)	28(85%)
21	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	94	41(44%)	53(56%)	28(68%)
22	Trạm BV Phục hồi chức năng	90	38(42%)	52(58%)	27(71%)
23	Trạm BV Hồng Đức 2	58	28(70%)	30(30%)	26(93%)
24	Trạm BV Quận 1	119	23(19%)	96(81%)	22(96%)
25	Trạm BV Quận Phú Nhuận	68	23(34%)	45(66%)	21(91%)
26	Trạm BV Quận Tân Bình	90	23(26%)	67(74%)	21(91%)
27	Trạm BV Huyện Bình Chánh	67	23(34%)	44(66%)	20(87%)
28	Trạm BV Triều An	39	21(54%)	18(46%)	19(90%)
29	Trạm BV Lê Văn Việt	101	22(22%)	79(78%)	19(86%)
30	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	129	27(39%)	102(61%)	19(70%)
31	Trạm BV Hồng Đức 3	115	27(23%)	88(77%)	18(67%)
32	Trạm BV Quân Y 175	107	17(16%)	90(84%)	14(82%)
33	Trạm BV Huyện Củ Chi	13	11(85%)	2(15%)	11(100%)
34	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	20	11(55%)	9(45%)	9(82%)
35	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	98	10(10%)	88(90%)	6(60%)
36	Trạm BV Tân Hưng	60	9(15%)	51(85%)	5(56%)
37	Trạm BV Quận 11	64	3(5%)	61(95%)	3(100%)
38	Trạm BV Cần Giờ	5	3(60%)	2(40%)	3(100%)
39	Trạm BV Nam Sài Gòn	40	3(17%)	37(93%)	3(100%)
40	Trạm PK Tân Quy	11	0	11(100%)	0
41	Trạm PK Linh Xuân	5	0	5(100%)	0
42	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố		0		0